TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST Ngày: 13/7/2017 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C -TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Ông Đinh Quốc Phong

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Ngọc Hiển -Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2017 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 5, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ - sinh năm 1989; cư trú tại: Khu 10, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/2/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị V và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau ngày 24/8/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung với mẹ đẻ anh Đ tại khu 10- xã T được khoảng 01 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và chị V đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại khu 05- xã T ở đến nay. Năm 2015, anh Đ bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến cuối năm 2015, anh Đ chấp hành án xong về địa phương,

nhưng vợ chồng cũng không liên hệ quan tâm đến nhau. Nay, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Hoàng Văn Đ không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị V trình bày vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc L - sinh ngày 13/7/2012, hiện đang ở với chị V. Ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố dụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Ngọc L- sinh ngày 13/7/2012 kể từ tháng 7/2017 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị V không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

-Về chi phí tố tụng: Chị V phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tổng cộng là 2.894.000đồng.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Văn Đ đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy do thường xuyên cãi chửi nhau, nên từ cuối năm 2011 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị V xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

2. *Về con chung*: Trong thực tế, chị V đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi con chung sinh ra cho đến nay, anh Đ không quan tâm chăm sóc tới con chung. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị V không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Do chị V không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4.Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị V yêu cầu, nên chị V phải chịu lệ phí thông báo tổng cộng là 2.894.000đồng.

5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Hoàng Ngọc L- sinh ngày 13/7/2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2017 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì, chị V không yêu cầu.

Anh Hoàng Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 2.894.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V đã nộp là 2.894.000đồng, chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ lệ phí.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003890 ngày 07/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Vui đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị V có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Hoàng Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh Đ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện,tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã T;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng